

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tạm giao số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng lao động  
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập  
trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11 tháng 4 năm 2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Công văn số 48/HĐND-TT ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất đối với tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận tạm giao số lượng biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 566/TTr-SNV ngày 09 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tạm giao tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018 là: **36.398 người**. Trong đó:

1. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: **34.435 người**.
2. Số lượng người làm việc trong các Hội đặc thù: **232 người**.
3. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1.731 người**.

(Số lượng cụ thể như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh có đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn của đơn vị, thủ trưởng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

1. Sắp xếp, bố trí nhân sự theo đúng chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Chủ động thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) giải quyết.

### **Điều 3.**

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao theo quy định. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc giao số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP chính thức vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

2. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho đơn vị theo quy định.

### **Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban ngành tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: HC-TC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **857 người**. Trong đó:

- Các Phòng, Khoa, Bộ môn thuộc Trường	676 người
- TT Tạo nguồn nhân lực & Phát triển cộng đồng	7 người
- TT Nghiên cứu Phát triển Nông Thôn	15 người
- TT Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn	15 người
- Trung tâm Tin học	17 người
- Trung tâm Ngoại ngữ	10 người
- Trường Phổ thông thực hành sư phạm	117 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **46 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

- 
1. Số lượng người làm việc năm 2018: **294 người.**
  2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **35 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **3.580 người**. Trong đó:

- Khối Trường Trung học phổ thông 3.508 người
- Trường Trẻ em khuyết tật 72 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **155 người**.

- Khối Trường Trung học phổ thông 147 người
- Trường Trẻ em khuyết tật 8 người

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VĂN HÓA ÓC EO**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **18 người.**
2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **5 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **19 người.**
2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **3 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **4.018** người. Trong đó:

<i>Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh</i>	<i>120 người</i>
<i>Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS</i>	<i>37 người</i>
<i>Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế</i>	<i>36 người</i>
<i>Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm</i>	<i>36 người</i>
<i>Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe</i>	<i>16 người</i>
<i>Trung tâm Giám định y khoa</i>	<i>20 người</i>
<i>Trung tâm Giám định pháp y</i>	<i>20 người</i>
<i>Trung tâm Tư vấn dịch vụ DS-GĐ-TE</i>	<i>3 người</i>
<i>Trung tâm Y tế Tp. Long Xuyên (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>262 người</i>
<i>Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>191 người</i>
<i>Trung tâm Y tế thị xã Tân Châu (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>147 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Châu Phú (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>305 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện An Phú (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>373 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>323 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>300 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>302 người</i>

<i>Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>444 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>459 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>402 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình TP.Long Xuyên (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>19 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình TP.Châu Đốc (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>13 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình thị xã Tân Châu (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>20 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Châu Phú (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>19 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện An Phú (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>20 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Tri Tôn (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>21 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Tịnh Biên (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>20 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Châu Thành (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>19 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Phú Tân (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>24 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Chợ Mới (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>24 người</i>
<i>Trung tâm Dân số - KHH gia đình huyện Thoại Sơn (kể cả Dân số cấp xã)</i>	<i>23 người</i>

**2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 86 người.**

<i>Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh</i>	<i>5 người</i>
<i>Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS</i>	<i>2 người</i>
<i>Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế</i>	<i>1 người</i>
<i>Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm</i>	<i>người</i>
<i>Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe</i>	<i>3 người</i>
<i>Trung tâm Giám định y khoa</i>	<i>1 người</i>
<i>Trung tâm Giám định pháp y</i>	<i>người</i>
<i>Trung tâm Tư vấn dịch vụ DS-GD-TE</i>	<i>người</i>

<i>Trung tâm Y tế Tp. Long Xuyên (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>3 người</i>
<i>Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>11 người</i>
<i>Trung tâm Y tế thị xã Tân Châu (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>1 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Châu Phú (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>7 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện An Phú (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>8 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>13 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Tịnh Biên (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>5 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>6 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>4 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>10 người</i>
<i>Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn (kể cả Trạm Y tế)</i>	<i>6 người</i>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **1.125 người**. Trong đó:

- Trung tâm Khuyến nông	32 người
- Trạm Khuyến nông	88 người
- Khuyến nông viên	156 người
- Trung tâm Giống thủy sản	27 người
- Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Giống Nông nghiệp	27 người
- Trạm Thú y 11 huyện, thị xã, thành phố	102 người
- Kỹ thuật viên Thú y xã, phường, thị trấn	178 người
- Trạm Kiểm dịch động vật	18 người
- Trạm Bảo vệ thực vật 11 huyện, thị xã, thành phố	238 người
- Sự nghiệp trực thuộc Chi cục Kiểm lâm	12 người
- Ban Quản lý Rừng Phòng hộ và Đặc dụng	30 người
- Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	19 người
- Kỹ thuật viên Thủy sản xã	158 người
- Kiểm ngư	3 người.
- Trạm Thủy lợi liên huyện	37 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **6 người**.

- Trung tâm Khuyến nông	1 người
- Sự nghiệp trực thuộc Chi cục Kiểm lâm	2 người
- Ban Quản lý Rừng Phòng hộ và Đặc dụng	3 người

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC  
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **447 người**. Trong đó:

- Quỹ Bảo trợ trẻ em	4 người
- Trung tâm Bảo trợ xã hội	33 người
- Cơ sở Điều trị và Cai nghiện ma túy	88 người
- Trung tâm Công tác xã hội và Bảo vệ trẻ em	10 người
- Tổ Quản trang Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	4 người
- Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh	15 người
- Trường Trung cấp Nghề Châu Đốc	56 người
- Trường Trung cấp Nghề Tân Châu	38 người
- Trường Trung cấp Nghề Dân tộc Nội trú	79 người
- Trường Trung cấp Nghề Chợ Mới	42 người
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật	78 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **53 người**.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội	14 người
- Cơ sở Điều trị và Cai nghiện ma túy	2 người
- Tổ Quản trang Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	4 người
- Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh	3 người
- Trường Trung cấp Nghề Châu Đốc	8 người
- Trường Trung cấp Nghề Tân Châu	4 người
- Trường Trung cấp Nghề Dân tộc Nội trú	2 người
- Trường Trung cấp Nghề Chợ Mới	5 người
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật	11 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **316 người**. Trong đó:

- Trường Năng khiếu thể thao	62 người
- Bảo tàng An Giang	25 người
- Thư viện tỉnh	37 người
- Đoàn Ca múa nhạc tổng hợp	46 người
- BQL Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	22 người
- Trung tâm Văn hóa tỉnh	31 người
- Tạp chí Văn hóa - Lịch sử An Giang	8 người
- Trung tâm Bóng đá	25 người
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	45 người
- Trung tâm Xúc tiến Du lịch	15 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **67 người**.

- Trường Năng khiếu thể thao	15 người
- Bảo tàng An Giang	7 người
- Thư viện tỉnh	7 người
- Đoàn Ca múa nhạc tổng hợp	4 người
- BQL Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	20 người
- Trung tâm Văn hóa tỉnh	5 người
- Tạp chí Văn hóa - Lịch sử An Giang	0 người
- Trung tâm Bóng đá	5 người
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	4 người
- Trung tâm Xúc tiến Du lịch	0 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **30 người**. Trong đó:

- Trung tâm Dịch vụ Công nghệ thông tin và Truyền thông 12 người
- Trung tâm Tin học 18 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1 người**.

- Trung tâm Tin học 1 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **110 người**. Trong đó:

- Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường 24 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh 86 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **2 người**.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh 2 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018: **39 người**. Trong đó:

- |  |    |        |
|--|----|--------|
| - Trung tâm Công báo - Tin học                 | 14 | người  |
| - Nhà Khách UBND tỉnh                          | 10 | người  |
| - Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả TTHC tỉnh | 15 | người. |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp: **16 người.**

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ NỘI VỤ**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 của Trung tâm Lưu trữ lịch là: **15 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ TƯ PHÁP**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý là:  
**18 người.**

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Trung tâm Thẩm định và dịch vụ tài chính là: **21 người**.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018: **27 người**. Trong đó:

- Trung tâm Thẩm định dự án đầu tư 16 người
- Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp 11 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018: **9 người**. Trong đó:

- Ban Quản lý cửa khẩu Tịnh Biên 3 người
- Ban Quản lý cửa khẩu Vĩnh Xương 3 người.
- Ban Quản lý cửa khẩu Khánh Bình 3 người.

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **3 người**.

- Ban Quản lý cửa khẩu Tịnh Biên 1 người
- Ban Quản lý cửa khẩu Vĩnh Xương 1 người.
- Ban Quản lý cửa khẩu Khánh Bình 1 người.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh An Giang là: **9 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

1. Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh An Giang là: **18 người.**

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **1 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ HỘI BẢO TRỢ NGƯỜI TÀN TẬT - TRẺ MỒ CÔI  
VÀ BỆNH NHÂN NGHÈO TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Bảo trợ người tàn tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh An Giang là: **4 người**.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh An Giang là: **7 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh An Giang là: **17 người**.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI ĐỒNG Y TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Đồng y tỉnh là: **8 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh là: **18 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI NGƯỜI CAO TUỔI TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Người cao tuổi tỉnh là: **3 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI LUẬT GIA TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Luật gia tỉnh là: **3 người.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Khuyến học tỉnh là: **3 người**.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI NHÀ BÁO TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 cho Hội Nhà báo tỉnh là: **3 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HIỆP HỘI NGHỀ NUÔI VÀ CHẾ BIẾN THỦY SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hiệp hội nghề nuôi và chế biến thủy sản là: **3 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ HỘI NGƯỜI TÙ KHÁNG CHIẾN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Người tù kháng chiến tỉnh là: **3 người./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018  
ĐƠN VỊ HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM - DIOXIN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội Nạn nhân chất độc Da cam - Dioxin tỉnh là: **3 người**./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

---

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HỘI NGƯỜI MÙ TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

---

Số lượng người làm việc năm 2018 giao cho Hội người mù tỉnh là: **3 người.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN AN PHÚ**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**2.014 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	1.934 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	26 người
- Trung tâm Văn hóa An Phú	19 người
- Trung tâm Thể dục thể thao An Phú	12 người
- Đài Truyền thanh An Phú	23 người
- Trạm Thủy lợi huyện An Phú	0 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **103 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **14 người.** Trong đó:

- Hội Đông y	2 người
- Hội chữ Thập đỏ	4 người
- Hội người cao tuổi	2 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	1 người
- Hội Bảo trợ Người tàn tật - Trẻ em mồ côi và BN nghèo	1 người
- Hội Luật gia	1 người
- Hội Văn học nghệ thuật	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**  
**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**  
**ĐƠN VỊ THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố: **1.307 người**. Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc thành phố Châu Đốc	1.244 người
- Trung tâm Văn hóa Châu Đốc	19 người
- Trung tâm Thể dục thể thao Châu Đốc	8 người
- Đài Truyền thanh Châu Đốc	16 người
- Trạm Thủy lợi thành phố Châu Đốc	0 người
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Châu Đốc	8 người
- Trung tâm Dịch vụ việc làm Châu Đốc	5 người
- Đội Quản lý Trật tự đô thị Châu Đốc	7 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **65 người**.

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong thành phố được giao: **10 người**. Trong đó:

- Hội Đông y	1 người
- Hội Chữ thập đỏ	2 người
- Hội Người cao tuổi	1 người
- Hội Luật gia	1 người
- Hội Văn học Nghệ thuật	1 người
- Hội NN chất độc Da cam/ Dioxin	1 người
- Hội bảo trợ NTT – TMC và BN nghèo	1 người
- Hội Khuyến học	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN CHÂU PHÚ**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**2.447 người.** Trong đó:

- |   |             |
|---|-------------|
| - Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện        | 2.399 người |
| - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX | 0 người     |
| - Trung tâm Văn hóa – Thể thao          | 25 người    |
| - Đài Truyền thanh Châu Phú             | 21 người    |
| - Trạm Thủy lợi huyện Châu Phú          | 0 người     |
| - Quản trang huyện Châu Phú             | 2 người     |

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **136 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **13 người.** Trong đó:

- |                                       |            |
|---------------------------------------|------------|
| - Hội Văn học Nghệ thuật              | 1 người    |
| - Hội Người Cao tuổi                  | 1 người    |
| - Hội Đông y                          | 3 người    |
| - Hội Luật gia                        | 1 người    |
| - Hội Chữ thập đỏ                     | 3 người    |
| - Hội Bảo trợ NTT, TMC & BNN          | 1 người    |
| - Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin | 1 người    |
| - Hội Khuyến học                      | 1 người.   |
| - Hội người tù kháng chiến            | 1 người./. |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN CHÂU THÀNH**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**1.986 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	1.908 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	25 người
- Trung tâm Văn hóa	22 người
- Trung tâm Thể dục thể thao	10 người
- Đài Truyền thanh	21 người
- Trạm Thủy lợi huyện	0 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **81 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **10 người.** Trong đó:

- Hội Chữ thập đỏ	2 người
- Hội Đông y	1 người
- Hội Luật gia	1 người
- Hội Người cao tuổi	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	1 người
- Hội Văn học nghệ thuật	1 người
- Hội Bảo trợ Người tàn tật – Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN CHỢ MỚI**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**3.399 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	3.334 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	0 người
- Trung tâm Văn hóa	22 người
- Trung tâm Thể dục thể thao	9 người
- Đài Truyền thanh	27 người
- Trạm Thủy lợi huyện	0 người
- Trung tâm Giới thiệu việc làm	5 người
- Quản trang huyện	2 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **141 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **15 người.** Trong đó:

- Hội Văn học - Nghệ thuật	1 người
- Hội Luật gia	1 người
- Hội Đông y	3 người
- Hội Chữ thập đỏ	4 người
- BDD Hội Người cao tuổi	2 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1 người
- Hội Bảo trợ người tàn tật - trẻ mồ côi - BNN	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố: **2.283 người**. Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc thành phố Long Xuyên 2.217 người
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Long Xuyên 30 người
- Đài Truyền thanh Long Xuyên 22 người
- Trạm Thủy lợi thành phố Long Xuyên 0 người
- Đội Quản lý Trật tự đô thị Long Xuyên 14 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long Xuyên 9 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **143 người**.

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong thành phố được giao: **10 người**.

Trong đó:

- Hội Chữ thập đỏ 2 người
- Hội Đông Y 1 người
- Hội Bảo trợ NTT-TMC và BNN 1 người
- Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin 1 người
- Hội Văn học nghệ thuật 1 người
- Hội Luật gia 1 người
- Hội Khuyến học 1 người
- Hội Người cao tuổi 1 người.
- Hội người tù kháng chiến 1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN PHÚ TÂN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**2.277 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	2.197 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	30 người
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện	21 người
- Đài Truyền thanh	27 người
- Trạm Thủy lợi huyện	0 người
- Quản trang huyện	2 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **142 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **10 người.** Trong đó:

- Hội Luật gia	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1 người
- Hội Bảo trợ NTT-TMC và BNN	1 người
- Hội Chữ thập đỏ	2 người
- Hội Đông y	2 người
- Hội Văn học nghệ thuật	1 người
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ THỊ XÃ TÂN CHÂU**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thị xã:  
**1.917 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc thị xã Tân Châu	1.848 người
- Trung tâm Văn hóa Tân Châu	23 người
- Trung tâm Thể dục thể thao Tân Châu	7 người
- Đài Truyền thanh Tân Châu	23 người
- Trạm Thủy lợi Thị xã Tân Châu	0 người
- Quản trang huyện Tân Châu	2 người
- Đội Quản lý Trật tự đô thị Tân Châu	7 người
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư	7 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **116 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong thị xã được giao: **12 người.** Trong đó:

- Hội Luật gia	1 người
- Hội Người Cao tuổi	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	1 người
- Chủ tịch Hội Văn học – Nghệ thuật	1 người
- Hội Bảo trợ NTT – TMC	1 người
- Hội chữ thập đỏ	4 người
- Hội đông y	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN THOẠI SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**2.167 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	2.082 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	25 người
- Trung tâm Văn hóa	26 người
- Trung tâm Thể dục thể thao	9 người
- Đài Truyền thanh	25 người
- Trạm Thủy lợi huyện	0 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **94 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **10 người.** Trong đó:

- Hội Luật gia	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	1 người
- Hội Chữ Thập đỏ	2 người
- Hội Người Tàn tật Trẻ mồ côi và BNN	1 người
- Hội Đông y	1 người
- Hội Người Cao tuổi	1 người
- Hội Văn học nghệ thuật	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục  
TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC  
VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**

**ĐƠN VỊ HUYỆN TỈNH BIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**1.836 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	1.732 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	20 người
- Trung tâm Văn hóa Tịnh Biên	29 người
- Trung tâm Thể dục thể thao Tịnh Biên	11 người
- Ban Quản lý Khu Du lịch Núi Cấm	0 người
- Đài Truyền thanh Tịnh Biên	21 người
- Trạm Thủy lợi huyện Tịnh Biên	0 người
- Quản trang huyện Tịnh Biên	4 người
- Trung tâm Hạ tầng - Kỹ thuật	19 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **156 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **10 người.** Trong đó:

- Hội Luật gia	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Chữ thập đỏ	2 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	1 người
- Hội Đông y	1 người
- Hội Người cao tuổi	1 người
- Hội Bảo trợ NTT-TMC-BNN	1 người
- Hội Văn học nghệ thuật	1 người.
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**Phụ lục**  
**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**VÀ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP NĂM 2018**  
**ĐƠN VỊ HUYỆN TRITÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh)*

1. Số lượng người làm việc năm 2018 trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện:  
**1.834 người.** Trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục thuộc huyện	1.772 người
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	0 người
- Trung tâm Văn hóa	28 người
- Trung tâm Thể dục thể thao	8 người
- Đài Truyền thanh	24 người
- Trạm Thủy lợi huyện	0 người
- Quản trang huyện	2 người
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0 người

2. Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **88 người.**

3. Các Hội có phạm vi hoạt động trong huyện được giao: **13 người.** Trong đó:

- Hội Luật gia	1 người
- Hội Khuyến học	1 người
- Hội Đông y	2 người
- Hội Chữ Thập đỏ	4 người
- Hội Người Cao tuổi	1 người
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/ đioxin	1 người
- Hội Văn học và nghệ thuật	1 người
- Hội Bảo trợ người tàn tật - trẻ mồ côi và BN nghèo	1 người
- Hội người tù kháng chiến	1 người./.